TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT
Ngày 15, 20 tháng 12 năm 2023
V/v:"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Tính
2. Ông Nguyễn Văn Nam

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLPT- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 62/2023/HNGĐ- ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 134, đường ĐC, khu KT, phường KX, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

- Bị đơn: Chị Trần Thị Diệu L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số nhà 18, khu tập thể Công ty TBL, khu 1, phường TC, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị L, Công ty Luật TNHH số 1 Bắc Ninh, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người kháng cáo: Bị đơn chị Trần Thị Diệu L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

** Nguyên đơn là anh Nguyễn Tiến D trình bày:* Anh và chị Trần Thị Diệu L kết hôn kết hôn ngày 12/11/2018, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị L về chung sống cùng gia đình anh ngay. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến

đầu tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L nghi ngờ anh có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xảy ra bất hòa, cuộc sống chung vợ chồng hết sức căng thẳng. Mặt khác chị L cư xử không đúng mực đối với bố mẹ anh. Đến ngày 28/01/2023 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân suốt từ đó đến nay. Anh xác định không thể tiếp tục chung sống với chị L được nữa nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị L.

Con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 23/12/2019, hiện cháu đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Bản thân anh làm nghề mộc, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, do anh làm tư nhân nên không thể cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh mức thu nhập của mình cho Tòa án được.

Tài sản, công nợ, công sức: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn chị Trần Thị Diệu L* xác nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh D trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D thường xuyên uống rượu nhiều, không quan tâm tới vợ con, hay nạt nộ chị và vứt bỏ đồ đạc; không có thu nhập, không có tiền đưa cho chị. Trong khi không có tiền nhưng anh D vẫn đi vay tiền của người khác để mua máy cưa, máy xẻ làm đồ mộc mà không bàn bạc gì với chị; anh D còn đánh chị và có lời lẽ xúc phạm tới gia đình chị. Ngày 28/01/2023 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không quan tâm tới nhau nữa. Nay chị đồng ý ly hôn theo đề nghị của anh D.

Con chung: Vợ chồng có một con là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 23/12/2019. Hiện cháu lúc thì ở với anh D, lúc thì ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã căn cứ các Điều 147, 227, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55,58, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Trần Thị Diệu L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 23/12/2019 cho anh Nguyễn Tiến D chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết do các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2023, chị Trần Thị Diệu L kháng cáo bản án về phần con chung, chị đề nghị được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Diệu L; Sửa bản án sơ thẩm, giao con cho chi L nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị Diệu L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của chị Trần Thị Diệu L được nộp trong hạn luật định, có nội dung phù hợp và đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng là kháng cáo hợp lệ nên được được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Anh Nguyễn Tiến D và chị Trần Thị Diệu L kết hôn với nhau ngày 12/11/2018, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, như vậy hôn nhân của anh Nguyễn Tiến D và chị Trần Thị Diệu L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vì lý do kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã bất hòa. Anh D đề nghị ly hôn thì chị L cũng đồng ý. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh D và chị L là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của chị Trần Thị Diệu L về con chung thì thấy:

Hội đồng xét xử thấy: Anh D và chị L đều có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với con chung nên về điều kiện để nuôi dưỡng con chung của hai bên là như nhau.

Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng thì ngoài điều kiện về thu nhập còn phải xem xét đến điều kiện ăn ở, chăm sóc con chung mới đảm bảo mang lại cuộc sống tốt nhất cho trẻ sau khi vợ chồng ly hôn.

Do cháu K còn nhỏ lại là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu Tòa án.

Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Diệu L về con chung, sửa bản án sơ thẩm.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí: Do sửa án sơ thẩm nên chị Trần Thị Diệu L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Diệu L, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 147, 227, 239, 243, 248, 254, 260, 261, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Trần Thị Diệu L.

2. Con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Trần Thị Diệu L chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Án phí: Anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000257 ngày 01/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Chị Trần Thị Diệu L không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị Trần Thị Diệu L 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số BLTU/23/0000430 ngày 01/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tp Bắc Ninh;
- Chi cục THADS tp Bắc Ninh;
- Các đương sự

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai